

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày 23-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lô Thị Thuý Hà

Ông Mong Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lang Thanh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lương Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kha Văn P**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20/04/1985 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kha Văn T (Đã chết) và con bà Lữ Thị L, sinh năm: 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Tại Bản án số 77/2019/HSST, ngày 24/07/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An, xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2024. Chưa được xóa án tích. Tiền sự: **Không**. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/09/2024 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người làm chứng: Anh Ngân Văn P, sinh năm: 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/09/2024, bị cáo Kha Văn P, trú tại bản N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An đã nhờ anh Ngân Văn P là người cùng bản chở sang bản

M, xã T, huyện Q với giá 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Khi chở đến đầu bản M, xã T thì P nói P chờ ở đó, còn P đi bộ vào trong bản và gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua ma túy với người này. Lúc này P lấy ra số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) đưa cho người đàn ông và nói mua “50.000đ hồng phiến, số còn lại mua hê rô in”. Người này nhất trí và cầm tiền của P rồi đi vào trong bản M khoảng 15 phút rồi sau đó quay lại đưa cho P 01 gói được bọc phía ngoài bằng bao ni lông màu trắng và 01 gói được bọc phía ngoài bằng bao ni lông màu vàng. P cầm 02 gói ma túy vừa mua được mở ra kiểm tra thấy bên trong gói ni lông màu trắng có chứa chất bột màu trắng và gói bên trong màu vàng có chứa 02 viên nén màu hồng. Sau đó P lấy một ít hê rô in ra sử dụng tại đó, số Hê rô in còn lại và 02 viên ma túy hồng phiến P cầm ở trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ quay ra nói anh P chở về nhà. Khi đi về được một đoạn thì P bị phát hiện và bắt giữ.

Vật chứng thu giữ của bị cáo gồm: 01 gói bọc bằng mảnh vỏ bao ni lông màu trắng bên trong chất bột màu trắng và 01 gói bọc phía ngoài bằng mảnh vỏ bao ni lông màu vàng bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng. Bị cáo thừa nhận đây là số ma túy bị cáo đã mua để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 860/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 08/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

"Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Kha Văn P gửi đến giám định là ma túy; loại Heroin, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 và nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. số chất bột màu trắng thu giữ của Kha Văn P có khối lượng là 3,23g (ba phẩy hai mươi ba gam).

-Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Kha Văn P gửi đến giám định là ma túy; loại methamphetamin. Số viên nén màu hồng thu giữ của Kha Văn P có tổng khối lượng là 0,21g (Không phẩy hai mươi mốt gam).

Tổng khối lượng của hai chất ma túy trên là 3,44g (Ba phẩy bốn mươi bốn gam)."

Bản Cáo trạng số 82/CT-VKS-QP ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đã truy tố Kha Văn P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 , điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Kha Văn P mức án từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 04 (Bốn) năm tù, về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy”; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật chứng còn lại của vụ án.

Người bào chữa nhất trí với tội danh mà Đại diện viện kiểm sát đã truy tố và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo từ 03 (Ba) năm tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, miễn án hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kha Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 21 giờ ngày 02/09/2024, tại khu vực bản M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Kha Văn P có hành vi tàng trữ trái phép 3,23 gam ma túy Hê rô in và 0,21 gam ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 3,44 gam mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và

tội phạm. Do vậy cần xét xử nghiêm để có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình như lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, tài sản không có gì đáng giá nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là vật chứng vụ án.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 , điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Kha Văn P, 3 năm 06 tháng tù** về tội. “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/9/2024.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại 3,01 gam ma túy Hê rô in và 0,09 gam ma túy Methamphetamine là vật chứng của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2024 giữa cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An);

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, bị cáo Kha Văn P phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 23/01/2025.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- UBND xã N;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Huyền Anh

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- UBND xã Nhôn Mai;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh